ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /BC-UBND	*Đồng Nai, ngày tháng năm 2020*

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA NGHỊ QUYẾT
Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Những năm vừa qua tình hình an ninh chính trị, kinh tế xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của nước ta tiếp tục phát triển, nhưng còn nhiều khó khăn, thách thức. Trên địa bàn tỉnh kinh tế xã hội tiếp tục phát triển, an sinh xã hội được bảo đảm, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững ổn định, nhưng vẫn sảy ra những hoạt động gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự như: đình công, lãn công, khiếu kiện đông người; tệ nạn xã hội chưa giảm, sự chống phá của các thế lực phản động lợi dụng các tôn giáo ngày càng công khai, quyết liệt hơn; mặt khác, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu toàn cầu, thời tiết, thiên tai, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường diễn biến phức tạp, tác động trực tiếp đến mọi mặt của đời sống xã hội trong đó có lực lượng Dân quân tự vệ.

Xây dựng Dân quân tự vệ (DQTV) là một nhiệm vụ quan trọng trong đường lối quân sự của Đảng Cộng sản Việt Nam, của toàn dân và cả hệ thống chính trị, nhằm tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu quốc phòng an ninh trong các tình huống, góp phần giữ vững ổn định chính trị ở cơ sở trong thời bình và chuẩn bị nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong mọi tình huống có thể sảy ra. Trong giai đoạn 2017 - 2020 UBND tỉnh đã tham mưu cho HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX (kỳ họp thứ 3) quy định số lượng Chỉ huy phó Ban CHQS cấp xã; tổ chức lực lượng dân quân thường trực (DQTT) cấp xã, cấp huyện và chế độ hỗ trợ cho DQTV trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2017 - 2020; qua quá trình tổ chức thực hiện đã đem lại hiệu quả rõ rệt, được thể hiện bằng việc xây dựng lực lượng đúng, đủ theo chỉ tiêu đề ra; lực lượng DQTV toàn tỉnh luôn được xây dựng bằng 1,4% so dân số, chế độ chính sách của lực lượng DQTV được bảo đảm đầy đủ theo Nghị quyết đề ra, cuộc sống được nâng lên, thực hiện nhiệm vụ hiệu quả hơn.

Để bảo đảm cơ sở pháp lý trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý nhà nước về xây dựng lực lượng và bảo đảm chế độ chính sách cho lực lượng DQTV theo Luật DQTV phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của DQTV gắn với mọi hoạt động về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và quốc phòng, an ninh ở địa

phương đạt chất lượng hiệu quả; làm cơ sở để các cấp đánh giá kết quả hoạt động của lực lượng DQTV trên toàn tỉnh theo Luật DQTV và các văn bản hướng dẫn thi hành UBND tỉnh nhận thấy việc tham mưu cho HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025 là cần thiết.

1. Sự cần thiết xây dựng Nghị quyết

Sau khi Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX (kỳ họp thứ 3) quy định số lượng Chỉ huy phó Ban CHQS cấp xã; tổ chức lực lượng dân quân thường trực (DQTT) cấp xã, cấp huyện và chế độ hỗ trợ cho DQTV trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2017 - 2020 có hiệu lực và đi vào cuộc sống, lực lượng DQTV đã được kịp thời bảo đảm chế độ, chính sách phục vụ cho công tác xây dựng, hoạt động của lực lượng DQTV giai đoạn 2017 - 2020 theo quy định của pháp luật về DQTV và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội ở địa phương. UBND tỉnh đã cụ thể hóa bằng Quyết định số 1152/QĐ-UBND ngày 13/4/2017 của UBND tỉnh phê duyệt "Đề án số lượng Chỉ huy phó Ban CHQS cấp xã; tổ chức lực lượng DQTT cấp xã, cấp huyện và chế độ hỗ trợ cho DQTV trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2017 - 2020", qua gần 4 năm thực hiện tính hiệu quả của Nghị quyết đã được khẳng định bằng việc tổ chức biên chế chặt chẽ, biên chế đủ theo quy định, đời sống của cán bộ, chiến sỹ được nâng lên, từ đó lực lượng DQTV càng vững tin vào Cấp ủy, chính quyền, Đảng, Nhà nước, Quân đội... nên việc tiếp tục ban hành Nghị quyết mới là Nghị quyết về tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025 càng có ý nghĩa thiết thực.

a) Những tồn tại hạn chế

- Việc kiện toàn Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức, lực lượng DQTT cấp huyện, cấp xã và khu công nghiệp ở một số địa phương, cơ sở có lúc còn chậm. Khả năng chỉ đạo, chỉ huy, tổ chức thực hiện các mặt công tác quốc phòng địa phương ở một số Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức còn hạn chế; một số đồng chí Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã, phường, thị trấn có hoàn cảnh gia đình khó khăn chưa xác định tốt nhiệm vụ, thiếu động cơ phấn đấu, làm đơn xin nghỉ việc.

- Mức thu nhập của lực lượng DQTV nói chung, lực lượng DQTT nói riêng còn thấp so với mặt bằng lao động phổ thông trên địa bàn tỉnh; phụ cấp Phó CHT và các chế độ chính sách hỗ trợ cho Phó CHT như hỗ trợ tiền ăn, hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX đến nay tuy đã phần nào hỗ trợ vật chất, tinh thần cho lực lượng DQTV an tâm công tác, nhưng so với mức thu nhập bình quân trên địa bàn tỉnh còn thấp, đời sống sinh hoạt còn nhiều khó khăn; chưa thu hút được nguồn

thanh niên có trình độ cao vào lực lượng DQTV làm ảnh hưởng một phần đến kết quả huấn luyện, hoạt động của lực lượng DQTV.

b) Nguyên nhân

- Việc quán triệt, tổ chức thực hiện các văn bản của Đảng, Luật DQTV và các văn bản hướng dẫn thi hành, Quyết định số 1152/QĐ-UBND ngày 13/4/2017 của UBND tỉnh về phê duyệt "Đề án số lượng Chỉ huy phó Ban CHQS cấp xã; tổ chức lực lượng DQTT cấp xã, cấp huyện và chế độ hỗ trợ cho lực lượng DQTV trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2017 - 2020" ở một số địa phương, cơ sở còn chậm nên bảo đảm đời sống cho cán bộ, chiến sỹ còn hạn chế nhất là ở cơ sở.

- Nguồn thu ngân sách, thu nhập đầu người ở các địa phương, cơ sở còn khá chênh lệch, một số xã vùng sâu, vùng xa công tác bảo đảm còn nhiều khó khăn, bất cập.

- Chế độ chính sách bảo đảm cho lực lượng DQTV nói chung, lực lượng DQTT nói riêng còn thấp hơn so với mặt bằng ngày công lao động trên địa bàn, chưa thu hút được lực lượng thanh niên có trình độ cao, tình nguyện tham gia, thi tuyển đào tạo cán bộ Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã và phục vụ lâu dài trong lực lượng DQTV.

2. Mục tiêu xây dựng Nghị quyết

- Nhằm xây dựng DQTV có số lượng phù hợp, chất lượng cao, lấy chất lượng chính trị và độ tin cậy làm cơ sở; tổ chức biên chế chặt chẽ, gọn địa bàn; trang bị vũ khí phù hợp; được giáo dục chính trị, pháp luật và huấn luyện quân sự toàn diện, thiết thực; nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng an ninh trong tình hình mới, thực sự là lực lượng chính trị tin cậy của Cấp uỷ đảng, chính quyền và Nhân dân ở địa phương, cơ sở trong xử trí các tình huống phức tạp sảy ra. Chú trọng xây dựng nâng cao chất lượng DQTV ở địa bàn trọng điểm về quốc phòng an ninh, các khu công nghiệp và những địa bàn phức tạp về an ninh trật tự, đảm bảo đủ sức đối phó với các tình huống, không để bị động, bất ngờ.

- Bảo đảm đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách, trang phục cho DQTV theo Luật DQTV và các văn bản hướng dẫn thi hành nói chung và hỗ trợ của Cấp ủy, chính quyền cho lực lượng DQTV trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nói riêng nhằm phát huy khả năng bảo đảm tại chỗ, không ngừng bảo đảm vật chất, tinh thần cho lực lượng DQTV.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Kiện toàn Ban CHQS cấp xã

Xuất phát từ vị trí quan trọng của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã là cơ quan quân sự ở địa phương có nhiệm vụ tham mưu cho cấp ủy chính quyền địa phương và tổ chức thực hiện về công tác quốc phòng, quân sự địa phương ở cơ sở.

Thực tế hiện nay căn cứ vào tình hình của địa phương; UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX (kỳ họp thứ 3) bố trí số lượng các chức vụ chỉ huy đơn vị DQTV trên địa bàn tỉnh cụ thể: Đối với xã, phường, thị trấn trọng điểm về quốc phòng an ninh; xã, phường, thị trấn loại 1, loại 2 bố trí 05 đồng chí trong Ban Chỉ huy quân sự gồm: 01 đồng chí Chỉ huy trưởng 01 đồng chí Chính trị viên, 02 đồng chí Phó Chỉ huy trưởng và 01 đồng chí Chính trị viên phó trong đó: Đồng chí Chính trị viên và đồng chí Chính trị viên phó là kiêm nhiệm theo quy định.

Việc sắp xếp bố trí 02 đồng chí Phó Chỉ huy trưởng quân sự như hiện nay là phù hợp với thực tế địa phương. Tuy nhiên HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 Quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thực hiện giảm biên chế một số chức danh cấp xã theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; số lượng Phó Chỉ huy trưởng còn 01 đồng chí như vậy sẽ gặp rất nhiều khó khăn vì cơ bản các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đều có diện tích rộng, dân cư đông đúc, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên các địa bàn thường xuyên có những diễn biến phức tạp sảy ra; công tác tuyển quân hàng năm được theo dõi từ đầu năm đến cuối năm, qua nhiều bước, nhiều nội dung đòi hỏi phải có nguồn nhân lực có chuyên môn; việc duy trì các chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ các cao điểm như Đại hội đảng các cấp, lễ, Tết, phối hợp tuần tra, cơ động, tham gia giải quyết các vụ việc sảy ra trên địa bàn gặp khó khăn; từ thực tế trong những năm qua Ban CHQS cấp xã đã dần đi vào ổn định, tổ chức hoạt động có nhiều hiệu quả thiết thực và thực sự là lực lượng nòng cốt ở địa phương trong việc giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội…

Do đó nếu bố trí tinh gọn hơn (bố trí 01 đồng chí Phó Chỉ huy trưởng) thì rất khó khăn cho việc thực hiện nhiệm vụ, thậm chí không thể hoàn thành được nhiệm vụ khi có tình huống đột xuất xảy ra; ví dụ như phường Trảng Dài, phường Long Bình/TP. Biên Hòa… với diện tích khoảng 35 km^2, dân số trên 120 ngàn người vì vậy việc phối hợp với các lực lượng chức năng đeo bám, nắm chắc địa bàn, kịp thời phát hiện các vấn đề tiêu cực mới nảy sinh là vấn đề cực kỳ khó khăn; đồng thời trong những năm qua được sự quan tâm của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã tạo điều kiện cho các đồng chí Ban Chỉ huy Quân sự xã, phường, thị trấn tham gia các lớp đào tạo chuyên ngành quân sự cơ sở với mục đích các đồng chí đi học về có trình độ kiến thức sẽ làm tốt vai trò công tác tham mưu và tổ chức thực hiện công tác quân sự quốc phòng của địa phương; hơn nữa một số

đồng chí hiện nay đã và sẽ phát triển lên các cương vị mới vì vậy nếu không bố trí chức danh Phó Chỉ huy trưởng cho các đồng chí đã được đào tạo thì thời gian tới sẽ thiếu nguồn nhân lực kế tiếp đồng thời sẽ lãng phí nguồn kinh phí của địa phương; như ước tính 01 đồng chí tham gia đào tạo trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở kinh phí đào tạo khoảng hơn 40 triệu đồng/01 đồng chí.

Từ những vấn đề bất cập trên; UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xem xét xắp xếp bố trí các xã, phường, thị trấn loại 1 và các xã, phường, thị trấn trọng điểm về quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh là 02 đồng chí Phó Chỉ huy trưởng để cơ quan quân sự các cấp hoàn thành tốt nhiệm vụ quân sự quốc phòng địa phương.

2. Tổ chức lực lượng DQTV trên địa bàn tỉnh

Trên cơ sở quy định của Luật DQTV và các văn bản hướng dẫn thi hành của Chính phủ, Bộ Quốc phòng và Quân khu 7; những năm qua lực lượng DQTV trên địa bàn tỉnh luôn được các cấp các ngành quan tâm chăm lo xây dựng, đến nay lực lượng DQTV cấp xã, cấp huyện và khu công nghiệp luôn ổn định, tham gia tích cực vào các hoạt động của địa phương, luôn đeo bám địa bàn, kịp thời phát hiện và phối hợp giải quyết các vấn đề mới nảy sinh góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, cơ sở.

Theo quy định của Luật DQTV năm 2019 và các văn bản mới ban hành của Chính phủ, Bộ Quốc phòng và Quân khu 7; việc tổ chức xây dựng lực lượng DQTV trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025 không có nhiều biến động về mặt tổ chức và quân số so với hiện tại; UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh thông qua xây dựng lực lượng DQTV trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 như sau:

- Cấp tỉnh tổ chức xây dựng.

+ 03 đại đội DQTV Pháo phòng không (PPK) 37mm-1 gồm: Đại đội PPK 37mm-1 tự vệ Nông trường Cao su An Lộc/Tổng Công ty Cao su Đồng Nai; đại đội PPK 37mm-1 tự vệ Khu bảo tồn Thiên nhiên Văn hóa Đồng Nai/huyện Vĩnh Cửu; đại đội PPK 37mm-1 tự vệ Công ty Cổ phần Mía đường Biên Hòa/TP. Biên Hòa.

+ 03 đại đội DQTV pháo binh (PB) 85mm gồm: Đại đội PB 85mm/Ban CHQS huyện Long Thành; Đại đội PB 85mm/Ban CHQS huyện Xuân Lộc; Đại đội PB 85mm/Ban CHQS huyện Thống Nhất.

- Cấp huyện, thành phố tổ chức xây dựng:

+ 01 đại đội DQCĐ; riêng thành phố Biên Hòa tổ chức 02 đại đội DQCĐ.

+ 01 trung đội DQTT.

+ 02 trung đội Súng máy Phòng không (SMPK) 12,7mm.

+ 01 trung đội Cối 82mm.

+ 01 trung đội ĐKZ 82mm.

+ 17 trung đội DQTT khu công nghiệp tiếp tục được duy trì, tổ chức hoạt động theo nhiệm vụ đã được xây dựng từ trước và hiện đang hoạt động hiệu quả.

- Cấp xã xây dựng:

+ 01 trung đội DQCĐ.

+ 01 tiểu đội DQTT.

+ 01 khẩu đội Cối 60mm.

+ 02 tổ dân quân Trinh sát, 02 tổ dân quân Thông tin, 02 tổ dân quân Công binh, 02 tổ dân quân Hoá học, 02 tổ dân quân Y tế.

- Các khu phố, ấp: Tổ chức 01 tiểu đội dân quân tại chỗ.

- Các cơ quan, tổ chức: Ngoài chỉ tiêu xây dựng lực lượng tự vệ cơ động, tự vệ binh chủng cho cấp tỉnh, huyện, thành phố; mỗi cơ quan, đơn vị, nhà máy, nông trường, lâm trường, công ty, xí nghiệp, trường học xây dựng từ 01 trung đội đến 01 đại đội tự vệ tại chỗ.

- Về quân số:

+ Đối với DQTV thường trực, cơ động, tại chỗ: Cấp đại đội quân số 88 đ/c (Ban Chỉ huy đại đội 04 đ/c và 03 trung đội, mỗi trung đội 28 đ/c); cấp trung đội quân số 28 đ/c (01 Trung đội trưởng và 03 tiểu đội, mỗi tiểu đội 09 đ/c); tiểu đội quân số 09 đ/c (01 Tiểu đội trưởng và 08 chiến sỹ); cấp tổ biên chế 03 đ/c.

+ Đối với DQTV phòng không.

Đại đội PPK 37mm-1 DQTV biên chế 56 đ/c (Ban Chỉ huy đại đội 04 đ/c, tiểu đội trinh sát, thông tin 08 đ/c và 02 trung đội, mỗi trung đội 22 đ/c); 01 trung đội biên chế 03 khẩu đội gồm 01 Trung đội trưởng, 03 Khẩu đội trưởng và 18 chiến sỹ).

Trung đội SMPK 12,7mm biên chế 31 đ/c (01 Trung đội trưởng, 03 Khẩu đội trưởng và 27 chiến sỹ).

+ DQTV pháo binh.

Đại đội PB 85mm DQTV biên chế 30 đ/c (Ban Chỉ huy đại đội 04 đ/c, và 02 trung đội, mỗi trung đội 13 đ/c; 01 trung đội biên chế 02 khẩu đội gồm 01 Trung đội trưởng, 02 Khẩu đội trưởng và 10 chiến sỹ).

Trung đội Cối 82mm DQTV biên chế 13 đ/c (01 Trung đội trưởng, 02 Khẩu đội trưởng và 10 chiến sỹ); trung đội ĐKZ 82mm biên chế 19 đ/c (01

Trung đội trưởng, 03 Khẩu đội trưởng và 15 chiến sỹ); khẩu đội Cối 60mm biên chế 03 đ/c (01 Khẩu đội trưởng và 02 chiến sỹ).

+ Biên chế tổ, tiểu đội, trung đội DQTV thông tin, công binh, trinh sát, hóa học, y tế như tổ, tiểu đội, trung đội DQTV cơ động, tại chỗ.

3. Bảo đảm chế độ, chính sách cho lực lượng DQTV

UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của HĐND tỉnh quy định số lượng Chỉ huy phó quân sự cấp xã đồng thời cụ thể hóa các chế độ, chính sách bảo đảm cho lực lượng DQTV giai đoạn 2017 - 2020; đã kịp thời bảo đảm chế độ, chính sách cho xây dựng, hoạt động của lực lượng DQTV theo quy định của pháp luật cơ bản phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương từ đó giúp lực lượng DQTV nâng cao đời sống vật chất, tinh thần góp phần yên tâm công tác, thực hiện tốt nhiệm vụ ở địa phương, cơ sở.

Căn cứ vào văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành của cấp có thẩm quyền như Luật DQTV số 48/2019/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ; Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Bộ Quốc phòng và tình hình thực tế của địa phương việc bảo đảm, hỗ trợ chế độ chính sách cho lực lượng DQTV giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh có ý nghĩa quan trọng, thiết thực đồng thời tạo sự đồng thuận chung với các đối tượng chính sách trên địa bàn tỉnh:

+ Theo Quy định của Luật DQTV năm 2019 và Nghị định 72/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ Quy định DQTT được bảo đảm tiền ăn vì vậy UBND đề nghị đối với Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng cấp xã được hỗ trợ tiền ăn bằng 1/2 chiến sỹ DQTT vì đây là những người chỉ huy trực tiếp quản lý, điều hành, duy trì các mặt công tác của lực lượng DQTV (24/24 giờ trong ngày); để đảm bảo các mặt công tác của đơn vị mỗi đồng chí phải trực luân phiên 24/24 giờ trong ngày trong đó có nội dung bảo đảm hậu cần, đời sống cho lực lượng; bên cạnh đó so với thực tế hiện nay nếu 01 đồng chí Phó Chỉ huy trưởng không được bảo đảm tiền ăn thì tổng thu nhập sẽ thấp hơn 01 đồng chí chiến sĩ DQTT; tổng thu nhập của Phó Chỉ huy trưởng (tính theo phương án mới) nếu được bảo đảm tiền ăn 15 ngày/tháng thì sẽ bằng 6.860.000 đồng/tháng; thu nhập của chiến sỹ DQTT tổng bằng 6.739.000 đồng/tháng.

+ Trợ cấp ngày công lao động cho lực lượng DQTV là 149.000 đồng/ngày/người nhân với số ngày thực tế công tác trong từng tháng như Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX (kỳ họp thứ 3) là phù hợp vì như đã đánh giá những bất cập hạn chế ở trên, mức thu nhập bình quân của lực lượng DQTV còn thấp hơn so với mặt bằng thu nhập chung trên địa bàn tỉnh đồng thời hiện nay tỉnh đang thực hiện Quyết định

số 1152/QĐ-UBND ngày 13/4/2017 của UBND tỉnh phê duyệt "Đề án số lượng Chỉ huy phó Ban CHQS cấp xã; tổ chức lực lượng DQTT cấp xã, cấp huyện và chế độ hỗ trợ cho DQTV trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2017 - 2020" trong đó mức hỗ trợ ngày công lao động cho lực lượng DQTV là 0,1 mức lương cơ sở tương đương với 149.000 đồng/ngày; như vậy hiện nay đề nghị giữ nguyên là phù hợp với thực tế địa phương và quy định của Nghị định số 72/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định mức trợ cấp ngày công lao động cho DQTV không thấp hơn 119.200 đồng (tương đương với 0,08 mức lương cơ sở)/ngày/người.

III. LẤY Ý KIẾN

Quá trình soạn thảo dự thảo Nghị quyết, Đề án cơ quan soạn thảo đã nắm bắt, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của lực lượng DQTV trên địa bàn tỉnh, nghiên cứu Luật DQTV năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành của các cấp và đã lấy ý kiến đóng góp của các cá nhân, đơn vị, cơ quan có liên quan đều có sự đồng thuận, thống nhất, nhất trí cao với các nội dung của cơ quan soạn thảo về đề nghị HĐND tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết thông qua đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho DQTV trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025./.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

Việc thực hiện Nghị quyết, Đề án luôn được sự giám sát của HĐND tỉnh và Nhân dân, đã kịp thời phản ánh tâm tư nguyện vọng của lực lượng DQTV và kiến nghị với cơ quan chức năng có thẩm quyền, kịp thời giải quyết những bất cập nảy sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

Trên đây là báo cáo đánh giá tác động của xây dựng Nghị quyết, Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho DQTV trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ĐỀ ÁN MỚI					ĐỀ ÁN ĐANG THỰC HIỆN					SO SÁNH
I	**CHI HUY TRƯỞNG**				**I**	**CHI HUY TRƯỞNG**				
1	Lương	2.1	1.490.000	3.129.000	1	Lương	2.1	1.490.000	3.129.000	
2	Phụ cấp chức vụ	0.24	1.490.000	357.600	2	Phụ cấp chức vụ	0.24	1.490.000	357.600	
3	Phụ cấp thâm niên	0.05	3.486.600	174.330	3	Phụ cấp thâm niên	0.05	3.486.600	174.330	
4	Phụ cấp công vụ	0.25	3.129.000	782.250	4	Phụ cấp công vụ	0.25	3.129.000	782.250	
5	Hỗ trợ tuần tra đêm	15	95.000	1.425.000	5	Hỗ trợ tuần tra đêm	15	50.000	750.000	**675.000**
6	hỗ trợ tiền ăn	15	62.000	930.000	6	hỗ trợ tiền ăn	10	62.000	620.000	**310.000**
7	Tổng nhận 01đc/01 tháng			6.798.180	7	Tổng nhận 01đc/01 tháng			5.813.180	**985.000**
8	Toàn tỉnh trên 01 tháng			1.155.690.600	8	Toàn tỉnh trên 01 tháng			988.240.600	**167.450.000**
9	Toàn tỉnh trên 01 năm			13.868.287.200	9	Toàn tỉnh trên 01 năm			11.858.887.200	**2.009.400.000**
II	**PHÓ CHI HUY TRƯỞNG**				**II**	**PHÓ CHI HUY TRƯỞNG**				
1	Phụ cấp tháng	1.70	1.490.000	2.533.000	1	Phụ cấp tháng	1.00	1.490.000	1.490.000	**1.043.000**
2	Phụ cấp chức vụ	0.22	1.490.000	327.800	2	Phụ cấp chức vụ	0.22	1.490.000	327.800	
3	Phụ cấp thâm niên	0.05	2.860.800	143.040	3	Phụ cấp thâm niên	0.05	1.817.800	90.890	**52.150**
4	Phụ cấp đặc thù	0.50	3.003.840	1.501.920	4	Phụ cấp đặc thù	0.50	1.908.690	954.345	**547.575**
5	Hỗ trợ tuần tra đêm	15	95.000	1.425.000	5	Hỗ trợ tuần tra đêm	15	95.000	1.425.000	
6	hỗ trợ tiền ăn	15	62.000	930.000	6	hỗ trợ tiền ăn	10	62.000	620.000	**310.000**
7	Tổng nhận 01đc/01 tháng			6.860.760	7	Tổng nhận 01đc/01 tháng			4.908.035	**1.952.725**
8	Toàn tỉnh trên 01 tháng			1.166.329.200	8	Toàn tỉnh trên 01 tháng			834.365.950	**331.963.250**
9	Toàn tỉnh trên 01 năm			13.995.950.400	9	Toàn tỉnh trên 01 năm			10.012.391.400	**3.983.559.000**
III	**DÂN QUÂN THƯỜNG TRỰC**				**III**	**DÂN QUÂN THƯỜNG TRỰC**				
1	Hỗ trợ ngày công lao động	30	149.000	4.470.000	1	Hỗ trợ ngày công lao động	30	149.000	4.470.000	
2	Tiền ăn	30	62.000	1.860.000	2	Tiền ăn				**1.860.000**
3	Tiền BHXH, BHYT (23%, 4,5%)	0.275	1.490.000	409.750	3	Tiền BHYT			32.000	**377.750**
4	Tổng nhận 01đc/01 tháng			6.739.750	4	Tổng nhận 01đc/01 tháng			4.502.000	**2.237.750**
5	Toàn tỉnh trên 01 tháng (2314)			15.595.781.500	5	Toàn tỉnh trên 01 tháng (2314)			10.417.628.000	**5.178.153.500**
6	Toàn tỉnh trên 01 năm			187.149.378.000	6	Toàn tỉnh trên 01 năm			125.011.536.000	**62.137.842.000**
	Tổng (I+II+III)									
	01 Tháng			**17.917.801.300**					**12.240.234.550**	**5.677.566.750**
	01 năm			**215.013.615.600**					**146.882.814.600**	**68.130.801.000**